TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ	*Quế Phong, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khối B, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khối B, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn T.
2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn T có một người con chung tên là Hà Thị M, sinh ngày 05/10/2003, hiện nay con chung đã đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn T thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí. Nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Quế Phong.*
- *UBND xã T.*
- *Chi cục THADS huyện Quế Phong.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong